

VẤN ĐỀ XÂY DỰNG, GIỮ GÌN KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY: THÀNH TỰU VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THỊ LÊ THU*

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu và là sức mạnh nội sinh quan trọng của dân tộc Việt Nam. Trong suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là trong sự nghiệp đổi mới đất nước, sức mạnh đại đoàn kết đã được củng cố và phát huy mạnh mẽ. Trên cơ sở khái quát thành tựu đạt được từ công cuộc xây dựng, giữ gìn khối đoàn kết dân tộc, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc Việt Nam để đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, vững bước trên con đường hội nhập và phát triển.

Từ khóa: Xây dựng; giữ gìn; đoàn kết; dân tộc; thành tựu; giải pháp.

The great national unity of the entire people is a precious tradition and a vital endogenous strength of the Vietnamese nation. Throughout history, especially during the cause of national renovation, the strength of great unity has been continuously consolidated and vigorously promoted. Based on an overview of the achievements gained in the process of building and preserving national unity, this article proposes several solutions to enhance further the strength of the great unity of the Vietnamese people, enabling the country to overcome all difficulties and challenges and steadily move forward on the path of integration and development.

Keywords: Building; preserving; unity; nation; achievements; solutions.

NGÀY NHẬN: 11/3/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/4/2025 NGÀY DUYỆT: 16/5/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.352.2025.1167>

1. Vai trò, tầm quan trọng của vấn đề xây dựng, giữ gìn đại đoàn kết toàn dân tộc

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vai trò, sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc. Người chỉ rõ: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác.

Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”¹. Đồng thời, Người khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”². Điều đó có nghĩa là, sức mạnh lớn nhất của cách mạng Việt Nam là

* TS, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị công, Đại học Kinh tế Quốc dân

nằm ở Nhân dân và nếu đoàn kết được Nhân dân thì sẽ tạo ra được sức mạnh vô địch: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”³.

Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc, là đường lối chiến lược có ý nghĩa sống còn của cách mạng Việt Nam”⁴. Đại đoàn kết toàn dân tộc là nền tảng sức mạnh nội sinh, là động lực to lớn giúp dân tộc ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách để giành độc lập, tự do, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Trong bài viết “Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, Tổng Bí thư Tô Lâm tiếp tục khẳng định nhiệm vụ: “đặc biệt coi trọng và không ngừng tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc, mối liên hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân”, “kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “dân là gốc”, “nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁵.

Có thể khẳng định, đại đoàn kết toàn dân tộc là cội nguồn của ý chí, là sức mạnh để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới. Đó là yếu tố chiến lược, là nhiệm vụ then chốt bảo đảm đi đến thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc sẽ: (1) Tạo nên sức mạnh tổng hợp, tập hợp mọi lực lượng, mọi tầng lớp xã hội, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giai cấp, cùng chung ý chí, mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh này giúp đất nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược; (2) Là nền tảng cho sự ổn định và phát triển, xây dựng, giữ gìn đại đoàn kết dân tộc tạo nên sự đồng thuận xã hội, là nền tảng vững chắc cho sự ổn định chính trị - xã hội. Nhờ đó, đất

nước có thể tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; (3) Là nguồn lực phát triển, giữ gìn ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình để phát triển đất nước; qua đó, tạo sức mạnh để hội nhập quốc tế, xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh.

Trong bối cảnh hiện nay, khi tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố có thể gây mất ổn định, bất trắc, khó lường. Đặc biệt, các thế lực thù địch đang ra sức chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng bằng các thủ đoạn rất tinh vi hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Mặt khác, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên cùng với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí có xu hướng ngày càng tăng. Những yếu tố đó đã, đang và sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến khối đại đoàn kết dân tộc được hun đúc suốt hàng nghìn năm lịch sử. Vì vậy, cần tăng cường xây dựng, giữ gìn đoàn kết thống nhất toàn dân tộc, xem đây vừa là nhiệm vụ lâu dài, vừa là nhiệm vụ cấp bách.

2. Thành tựu từ việc xây dựng, giữ gìn đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, sức mạnh đại đoàn kết đã được củng cố và phát huy mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả nổi bật: kinh tế tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được chăm lo thiết thực, quốc phòng - an ninh được tăng cường, vị thế của nước ta tiếp tục được nâng cao, hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh.

Thứ nhất, lĩnh vực kinh tế. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình với thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 4.300 USD năm 2023, tăng gần 60 lần so với năm 1986. Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 6,5%/năm, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế năm 2023 đứng thứ

35 thế giới, tăng hơn 95 lần so với năm 1986. Nền tảng kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; lạm phát được kiểm soát chỉ còn khoảng 4%/năm. Năm 2023, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt trên 39,4 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 23,2 tỷ USD, lọt vào nhóm 20 nước dẫn đầu thế giới về thu hút FDI. Lũy kế đến nay có 40.800 dự án FDI đang hoạt động với tổng số vốn đăng ký khoảng 487 tỷ USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; năm 2023, tỷ trọng khu vực nông nghiệp chỉ còn khoảng 12%⁶.

Chất lượng tăng trưởng ngày càng được cải thiện theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức. Việt Nam đã trở thành một trung tâm sản xuất, nằm trong chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu của nhiều tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới, như: Samsung, LG, Intel, Apple, GE, Foxconn... Khu vực tư nhân được khuyến khích phát triển và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế với khoảng 900.000 doanh nghiệp hoạt động⁷.

Thứ hai, công tác đối ngoại. Từ một nước bị bao vây, cấm vận kéo dài trong 30 năm, đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia, có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 quốc gia, đặc biệt là quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc và nhiều nước G20. Đảng ta đã có quan hệ với 253 đảng ở 115 quốc gia trên thế giới, trong đó có 92 Đảng Cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 38 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính. Điều đó khẳng định: “đối ngoại và ngoại giao đã phát huy thế và lực mới, sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, củng cố vững chắc hơn cục diện đối ngoại rộng mở, thuận lợi cho phát

triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới”⁸.

Công tác bảo hộ công dân, người Việt Nam ở nước ngoài, thông tin đối ngoại được triển khai bài bản, kịp thời, hiệu quả, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế. Những thành tựu đó đã khẳng định tính đúng đắn của trường phái đối ngoại, ngoại giao “Cây tre Việt Nam: Gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam”⁹.

Thứ ba, lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh được chú trọng và ngày càng phát triển theo hướng hiện đại, lưỡng dụng, làm chủ công nghệ chế tạo và sản xuất được nhiều loại vũ khí, trang bị, góp phần tích cực vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hợp tác quân sự, quốc phòng - an ninh được đẩy mạnh, ngày càng thực chất, hiệu quả. Việt Nam đã tích cực, chủ động tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hiệp quốc, cứu hộ, cứu nạn ở nhiều quốc gia, khu vực, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Chính sách đối ngoại quốc phòng theo tư tưởng ngoại giao “Cây tre Việt Nam” là kế sách quan trọng, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy. Đồng thời, chúng ta đã tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận về “đối tác”, “đối tượng”, góp phần xử lý hài hòa, phù hợp các vấn đề quốc tế liên quan.

Chú trọng xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh; trong đó, đã triển khai nhiều kế hoạch, giải pháp kiềm chế sự gia tăng và tấn công, trấn áp quyết liệt các loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tội phạm mạng, tội phạm ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm. Việt Nam được xếp hạng tăng 4 bậc, lên vị trí 41/163 quốc gia, vùng lãnh thổ trong bảng xếp hạng Chỉ số Hòa bình Toàn cầu năm

2023 về đánh giá mức độ yên bình quốc gia do Viện Kinh tế và Hòa bình (IEP, Australia) công bố¹⁰.

Thứ tư, lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống, di sản văn hoá của dân tộc được kế thừa, bảo tồn, tôn tạo, phát triển và được quốc tế công nhận, đánh giá cao. Hiện nay, Việt Nam có 68 di sản được UNESCO ghi danh. Các thiết chế văn hóa không ngừng được đổi mới về nội dung, nâng cao về chất lượng, hiệu quả hoạt động. Xây dựng xã hội nhân văn, phát triển con người Việt Nam toàn diện, có nhân cách tốt, lối sống đẹp, hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ được sự hưởng ứng tích cực của toàn xã hội¹¹. Các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam tiếp tục có bước phát triển đáng ghi nhận, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, vừa nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, vừa quảng bá các giá trị nhân văn sâu sắc, bản sắc đậm đà của văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc tới đông đảo người dân trong nước và bạn bè quốc tế¹².

Du lịch tiếp đà phục hồi mạnh và là điểm sáng. Năm 2024 đã phục vụ khoảng 110 triệu lượt khách nội địa; đón 17,5 triệu lượt khách quốc tế, tăng 38,9%. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 840.000 tỷ đồng, tăng 23,8%¹³.

Thể thao tiếp tục phát triển mạnh, lan tỏa ở các lứa tuổi, trên các vùng, miền. Thể thao đạt được nhiều kết quả tích cực. Năm 2024, số người tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên trên toàn quốc ước đạt 37,5% (tăng 0,8% so với năm 2023); số gia đình tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên trên toàn quốc ước đạt 28,3% tổng số hộ (tăng 0,7% so với năm 2023). Đã tổ chức 27 hội thi và các giải thể thao quần chúng cấp quốc gia, thu hút trên 20.000 vận động viên tham dự; từ đó phát hiện, tạo nguồn cho thể thao thành tích cao phát triển. Kết quả thi đấu quốc tế năm 2024, thể thao Việt Nam đã thi đấu xuất sắc, giành được 1.365 huy chương quốc tế (trong đó 542 huy chương vàng, 406 huy chương bạc, 417 huy chương đồng)¹⁴.

Thứ năm, công tác an sinh xã hội. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đem lại những hiệu quả lớn với tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Cụ thể: công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát thời gian qua đã trở thành phong trào toàn diện, được coi là điểm sáng trong giảm nghèo bền vững. Tính đến tháng 01/2025, cả nước đã hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng là 6.962 căn nhà. Trong đó, số nhà đã khánh thành là 3.166 căn; số nhà khởi công là 3.796 căn. Hỗ trợ nhà ở thuộc chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà dột nát là 35.466 căn nhà. Trong đó, số nhà đã khánh thành là 18.841 căn; số nhà khởi công là 16.625 căn. Các địa phương đã hoàn thành nhiều nhất, giúp người nghèo đón Tết Ất Tỵ trong ngôi nhà mới là Nghệ An: 7.795 căn; Hòa Bình: 1.066 căn; Lâm Đồng: 1.038 căn; Lào Cai: 1.006 căn; Hà Giang: 937 căn; Bắc Kạn: 878 căn; Đồng Tháp: 876 căn. Toàn quốc đã hỗ trợ, tặng quà Tết cho trên 13,5 triệu lượt đối tượng với tổng kinh phí trên 7.500 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương là gần 646 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 4.379 tỷ đồng; kinh phí vận động xã hội hóa là 2.737 tỷ đồng¹⁵.

Lao động, việc làm năm 2024 có nhiều điểm sáng, đạt và vượt các chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 69%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ ước đạt 28,1%. Cả năm đưa khoảng 150.000 lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 120% kế hoạch¹⁶.

Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Tính đến hết tháng 12/2024, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đạt khoảng 20,1 triệu người, chiếm 42,7% lực lượng lao động trong độ tuổi (trong đó, bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt khoảng 17,8 triệu người, bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt hơn 2,3 triệu người), tăng trên 4 triệu người so với năm 2020. Tính đến hết tháng

11/2024, số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 15,8 triệu, chiếm khoảng 33% lực lượng lao động trong độ tuổi, tăng trên 2,5 triệu người so với năm 2020. Tiền lương, thu nhập tăng (năm 2024, thu nhập bình quân của người lao động hưởng lương đạt khoảng 8,5 triệu đồng/tháng, tăng 1,9 triệu đồng so với năm 2020), đời sống của người lao động có sự cải thiện¹⁷. Những kết quả đó khẳng định quan điểm, chính sách đúng đắn của Đảng: “không hy sinh an sinh, tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần”.

Thứ sáu, xây dựng quan hệ xã hội hài hòa, đoàn kết, đồng thuận trên cơ sở thực hành dân chủ, phát huy đầy đủ sức mạnh của Nhân dân. Hai minh chứng sinh động thể hiện cho sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc: (1) Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19; (2) Truyền thống tương thân tương ái, “Thương người như thể thương thân”, “Lá lành đùm lá rách” của dân tộc Việt Nam được phát huy mạnh mẽ trước thiệt hại nặng nề do cơn bão số 3 (xảy ra vào tháng 9/2024) gây ra đối với đồng bào 26 tỉnh, thành phố phía Bắc. Đồng bào và chiến sĩ cả nước, đồng bào ở nước ngoài đã cùng nhau sẻ chia, giúp đỡ về tinh thần, vật chất, góp phần cùng với Đảng, Nhà nước nhanh chóng khắc phục hậu quả bão, lũ, khôi phục sản xuất và bảo đảm đời sống của Nhân dân. Thông qua tài khoản tiếp nhận của Ban Vận động Cứu trợ Trung ương, đã tiếp nhận số tiền ủng hộ lên tới trên 2.000 tỷ đồng¹⁸.

Những kết quả trên khẳng định đường lối đổi mới đất nước của Đảng ngày càng đi vào cuộc sống; khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đồng thời, những

thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới đã khẳng định mạnh mẽ đường lối đúng đắn của Đảng ta, trong đó có đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Giải pháp tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay

Một là, tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, bởi đây là một yếu tố quan trọng để củng cố và phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Giám sát và phản biện xã hội sẽ giúp người dân trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật, giúp nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để Nhân dân nhận thức rõ âm mưu của các thế lực thù địch đang tìm mọi cách chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ đó, nâng cao tinh thần cảnh giác, nhạy bén trong nhận diện và tích cực tham gia đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với xã hội, đất nước...

Ba là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cần đổi mới về mọi mặt, đặc biệt là đổi mới nội dung, phương thức tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, giàu nghèo... nhằm động viên mọi nguồn lực xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, dư luận xã hội để phản ánh với cấp ủy, chính quyền xem xét, giải quyết kịp thời. Đồng thời, tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Từ đó, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân và tạo đồng

thuận xã hội. Khi người dân cảm thấy tiếng nói của mình được lắng nghe và tôn trọng; quyền và lợi ích của mọi người dân được bảo vệ, sự bất bình đẳng và mâu thuẫn trong xã hội sẽ giảm bớt, từ đó, sự đoàn kết toàn dân tộc sẽ được củng cố và tăng cường.

Năm là, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các bộ, ban, ngành, cơ quan chức năng chuyên trách cần phát huy trách nhiệm, nghiên cứu, tham mưu đề xuất để Đảng, Nhà nước sớm bổ sung, ban hành quy định về trách nhiệm công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở□

Chú thích:

1. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 9. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 244.
2. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 10. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 453.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 13. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 119.
4. Nguyễn Phú Trọng (2023). *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 15.
5. *Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. <https://dangcongsan.vn>, ngày 04/8/2024.
- 6, 7, 9, 10, 11. *Bài viết về Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng của Thủ tướng Phạm Minh Chính*. <https://nld.com.vn>, ngày 27/7/2024.
8. *Hội nghị đối ngoại toàn quốc: Quyết tâm xây dựng, phát triển nền đối ngoại và ngoại giao hiện đại, mang đậm bản sắc Việt Nam*. <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 14/12/2021.
- 12, 13. *Thủ tướng dự Hội nghị tổng kết công tác năm 2024 của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch*. <https://baochinhphu.vn>, ngày 18/12/2024.
14. *Tập trung phát hiện, tạo nguồn cho thể thao thành tích cao phát triển*. <https://baochinhphu.vn>, ngày 27/12/2024.
- 15, 16, 17. *Những điểm sáng an sinh năm*

2024. <https://baochinhphu.vn>, ngày 27/01/2025.

18. *Đại đoàn kết toàn dân tộc - cội nguồn của ý chí, niềm tin, sức mạnh để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới*. <https://tapchicongsan.org.vn>, ngày 12/02/2025.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2023). *Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*.
2. Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) (2023). *Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2023). *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Nguyễn Phú Trọng (2023). *Nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, phát huy kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện thật tốt các nghị quyết của hội nghị, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; chuẩn bị thật tốt đại hội đại biểu đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*. Tạp chí Cộng sản, số 1024 (10/2023).
5. *Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam*. <https://vov-world.vn>, ngày 25/01/2016.
6. *Đại đoàn kết toàn dân tộc một nội dung lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh*. <https://tapchilichsudang.vn>, ngày 20/3/2025.
7. *Quan điểm của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*. <http://ubdkcgvn.org.vn>, ngày 01/12/2020.
8. *Tiếp tục xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. <https://tcnn.vn>, ngày 10/9/2024.
9. *Phát huy giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*. <https://quanlynhanuoc.vn>, ngày 12/12/2024.